

Bản án số: 166/2023/DS-ST  
Ngày: 31-8-2023  
*V/v Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hữu Hưng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Trình

Ông Mai Văn Du

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Cẩm Anh - Thư ký của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 31 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 174/2023/TLST-DS về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2022/QĐXXST-DS ngày 20/7/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 88/2023/QĐST – DS ngày 07/8/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 98/2023/QĐST – DS ngày 18/8/2023 giữa:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S. Địa chỉ: Lầu H. 266-268 N, phường H, quận C, tp .. Địa chỉ liên hệ: 130-132 B, Đà Nẵng. Đại diện ủy quyền: Ông Nguyễn Văn N. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Trung T, sinh năm: 1982. Địa chỉ: A Ông Í, quận C, tp .. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Trong đơn khởi kiện nguyên đơn Ngân hàng TMCP S (Sau đây gọi tắt là Ngân hàng), quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 01/3/2017, ông Nguyễn Trung T có ký với Ngân hàng Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng - các tài liệu chung được gọi là hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông Nguyễn Trung T, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 40.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông Nguyễn Trung T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 40.000.000 đồng. Lãi suất áp dụng 2,5% / tháng (Lãi suất trong hạn) và 3,75%/ tháng (Lãi suất quá hạn).

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông Nguyễn Trung T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 1.400.000 đồng. Qua nhiều lần làm việc nhắc nhở nhưng ông Nguyễn Trung T vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông Nguyễn Trung T vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng ) nên ngày 01/7/2017, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng). Từ đó đến nay, ông T không thanh toán bất kỳ khoản nào cho Ngân hàng.

Tính đến ngày 20/7/2023, ông T còn nợ ngân hàng tổng cộng 165.257.545 đồng (Dư nợ 45.793.491 đồng, L quá hạn: 119.464.054 đồng). Mặc dù ngân hàng đã yêu cầu ông Nguyễn Trung T có trách nhiệm thanh toán, tuy nhiên Ông Nguyễn Trung T vẫn chưa thanh toán khoản nợ quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại hợp đồng đã ký

Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng, Ngân hàng TMCP S khởi kiện, đề nghị: Buộc Ông Nguyễn Trung T trả ngay cho ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 31/8/2023 là 167.661.709 đồng (Dư nợ 45.793.491 đồng , L quá hạn: 121.868.218 đồng). Ông Nguyễn Trung T có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 01/9/2023 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

\* Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần, bị đơn ông Nguyễn Trung T đều vắng mặt không có lý do chính đáng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

### Về thủ tục tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện thì nguyên đơn Ngân hàng yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Trung T trả số tiền nợ vay theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng. Do đó, căn cứ vào Điều 26 BLTTDS và điểm a khoản 3 Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng, quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng tín dụng.

[2] Về thẩm quyền: tại thời điểm ký kết hợp đồng, bị đơn ông Nguyễn Trung T cung cấp địa chỉ tại A Ông Í, quận C, tp . Do đó, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS, tranh chấp phát sinh giữa Ngân hàng và ông Nguyễn Trung T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, tp .



[3] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định và ông Nguyễn Trung T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng ông Nguyễn Trung T vẫn vắng mặt không có lý do. Đồng thời, đại diện ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 BLTTDS, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Nguyễn Trung T và Ngân hàng.

**Về nội dung:**

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với tiền nợ gốc và nợ lãi:

[4.1] Giữa ông Nguyễn Trung T và Ngân hàng có ký kết Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với mục đích phục vụ cho tiêu dùng. Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng được ký kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, các chủ thể tham gia ký kết có đầy đủ năng lực trách nhiệm dân sự, có hình thức và nội dung phù hợp với Điều 13 đến Điều 17 Thông tư số 19/2016/TT-NHNN ngày 30/6/2016 của Thống đốc Ngân hàng N1 quy định về hoạt động thẻ ngân hàng (Thông tư số 19) nên có hiệu lực đối với các bên đã tham gia giao dịch, qua đó để xác định ông Nguyễn Trung T có quan hệ tín dụng với Ngân hàng.

[4.2] Theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng thì không có thời hạn sử dụng thẻ. Nhưng trong quá trình thực hiện hợp đồng ông Nguyễn Trung T đã vi phạm phân kỳ trả nợ. Do đó, Ngân hàng chuyển toàn bộ khoản nợ của ông T sang nợ quá hạn và tiến hành khởi kiện ông Nguyễn Trung T buộc thanh toán toàn bộ số tiền nợ là phù hợp với thỏa thuận của hai bên và khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

[4.3] Tại bản trình bày ngày 31/8/2023, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định tạm tính đến ngày 31/8/2023 là 167.661.709 đồng, trong đó Dư nợ 45.793.491 đồng, L quá hạn: 121.868.218 đồng).

HĐXX xét thấy: ông Nguyễn Trung T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ và thỏa thuận đã ký kết với Ngân hàng. Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc việc thanh toán và trong quá trình giải quyết, ông Nguyễn Trung T không có mặt tại Tòa án để tham gia tố tụng chứng tỏ bà không có thiện chí trả nợ và vi phạm các quy định theo cam kết tại Hợp đồng. Do đó, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng buộc ông Nguyễn Trung T có nghĩa vụ thanh toán tổng số tiền tạm tính đến ngày 31/8/2023 là 167.661.709 đồng, trong đó Dư nợ 45.793.491 đồng, L quá hạn: 121.868.218 đồng và lãi tiếp tục tính từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi ông Nguyễn Trung T trả dứt điểm số tiền trên theo lãi suất đã ký kết là có cơ sở và phù hợp với thỏa thuận của các bên tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, cũng như phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, Điều 4 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Điều 13 và 15 Thông tư số 19 nên HĐXX chấp nhận.

Từ những phân tích đã nêu trên, HĐXX có đủ cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

[5] Về án phí:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Hoàn trả cho **Ngân hàng TMCP S** số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điều 30, 35, 39, 157, 158, 227, 228 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 91, khoản 1 Điều 95 và điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng;
- Khoản 4 Điều 13, Điều 15, 16 và 17 Thông tư số 19/2016/TT-NHNN ngày 30/6/2016 của **Ngân hàng N1** quy định về hoạt động thẻ Ngân hàng;
- Điều 4 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.
- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của **Ngân hàng TMCP S** buộc ông **Nguyễn Trung T** phải trả cho **Ngân hàng TMCP S** tổng số tiền tính đến ngày 31/8/2023 là 167.661.709 đồng, tròn đó Dư nợ 45.793.491 đồng, **L** quá hạn tính đến ngày 31/8/2023: 121.868.218 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong Hợp đồng cho vay, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông **Nguyễn Trung T** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 8.383.085 đồng. Hoàn trả cho **Ngân hàng TMCP S** số tiền tạm ứng án phí 4.075.000 đồng theo biên lai thu số 0000779 ngày 03/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, **tp .**

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành*

*án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hữu Hưng**



**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**HỘI THÂM NHÂN DÂN**

**THÂM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Trình Mai Văn D**

**Nguyễn Hữu H**

